

Số: 04/2024/QĐCNHGT-DS

Thành phố Sơn La, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần Quý N và bà Đào Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng góp vốn đề ngày 15 tháng 7 năm 2024 của ông Trần Quý N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 12 năm 2024, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên khởi kiện: Ông Trần Quý N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà B, đường H, tổ F, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người bị kiện: Bà Đào Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ F, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền góp vốn: Đến ngày 31/12/2024, bà Đào Thị H có trách nhiệm trả hết toàn bộ số tiền góp vốn là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng chẵn) cho ông Trần Quý N.

- Hình thức trả tiền góp vốn cụ thể như sau: Bà Đào Thị H có trách nhiệm trả cho ông Trần Quý N số tiền góp vốn là 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) bằng tiền mặt và bằng tài sản có giá trị 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) là phân bón NPK Hà Bắc loại: 10-5-10 với số lượng là: 4.100kg x 7.200đ/kg.

- Về lãi suất: Nếu bà Đào Thị H vi phạm thời hạn thanh toán cho ông Trần Quý N thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nợ trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Các bên hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lò Thị Mai Hương